| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HB**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 10-5-2021
V/v "TrA chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DA**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Ngọc Diễm
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Văn Miên
2. Ông Võ Tấn Phước

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Mỹ Ghết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu Thanhm gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K
Địa chỉ: Số XY-ZY-HY, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Anh T – Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc S, Phó phòng khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng Kchi nhánh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanhnh B, sinh năm 1969
Bà Phan Hồng L, sinh năm 1974
Địa chỉ: Ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1942
+ Ông Đặng Văn C1, sinh năm 1974
+ Bà Huỳnh Phượng A, sinh năm 1969
Địa chỉ: Ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

*(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đặng Văn C1 có đơn xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Văn C và bị đơn vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/7/2019 ông Huỳnh Thanhnh B và bà Phan Hồng L có ký hợp đồng tín dụng số 080/19/HĐTD/0200-1445 với Ngân hàng Kđể vay số tiền 310.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; lãi suất trong hạn 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Phương thức Thanhnh toán trả lãi vay 03 tháng/ lần tháng, vốn vay trả cuối kỳ.

Cùng ngày, ông B và bà L có ký hợp đồng tín dụng vay vốn qua thẻ tín dụng với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 22%/ năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Huỳnh Thanhnh B và bà Phan Hồng L đã ký kết hợp đồng thế chấp số 080/19/HĐTC-BĐS/0200-1445 ngày 22/7/2019 thế chấp:

- Quyền sử dụng đất diện tích 4.870m$^2$ tại thửa 988, 998, tờ bản đồ số 07; Tọa lạc tại ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565986, do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện HB) cấp cho hộ ông Huỳnh Thanhnh B vào ngày 20/3/1999.

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.530m$^2$ tại thửa 999 tờ bản đồ số 07; Tọa lạc tại ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565989, do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện HB) cấp cho hộ ông Huỳnh Văn Đ ngày 20/3/1999, chuyển nhượng cho ông Huỳnh Thanhnh B vào ngày 21/12/2017.

Khi đến hạn Thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, ông B và bà L không Thanh toán, đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà L trả số tiền theo hợp đồng tín dụng chưa Thanhnh toán là 234.830.403 đồng tính đến ngày 22/9/2020 (trong đó nợ gốc 210.000.000 đồng; lãi quá hạn 18.024329 đồng; lãi phạt chậm trả  lãi 759.800 đồng; lãi quá hạn 6.046.274 đồng) và lãi suất phát sinh từ sau ngày 22/9/2020 cho đến khi ông B và bà L Thanhnh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết. Bên cạnh đó, Ngân hàng yêu cầu ông B và bà L trả số tiền vay qua thẻ tín dụng là 37.359.696 đồng, tín đến ngày 14/9/2020.

Căn cứ bảng kê tính lãi theo hợp đồng, tính đến ngày 10/5/2021 ông B và bà L còn nợ Ngân hàng số tiền của 02 khoản vay trên là 258.395.909 đồng (khoản vay theo hợp đồng tín dụng) và 45.705.524 đồng (khoản vay theo thẻ tín dụng).

Trường hợp ông B và bà L không Thanhnh toán nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Ông Đặng Văn C1 trình bày: Do ông B và bà L trước đây có nợ tiền của vợ chồng ông và đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau đó, vì không có tiền Thanhnh toán cho vợ chồng ông nên ông B và bà L tạm giao quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông sử dụng. Ông biết bà L và ông B đã thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn Ngân hàng từ trước. Do đó, ông đồng ý giao lại quyền sử dụng đất cho ông B và bà L hoặc cơ quan có thẩm quyền để phát mãi tài sản thu hồi nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Ngoài ra, ông không có ý kiến nào khác.

Bà Huỳnh Phượng A là vợ ông Đặng Văn C1, ủy quyền cho ông C1 Thanhm gia tố tụng và không trình bày ý kiến nào khác.

Ông Huỳnh Văn C trình bày: ông là cha ruột ông B, hiện nay ông B và bà L đi làm ăn xa và ít khi về. Do vậy, ông có sử dụng một phần diện tích đất do ông B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giao lại tài sản để phát mãi thì ông đồng ý giao lại toàn bộ diện tích đất của ông B, bà L mà ông đang sử dụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người Thanhm gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc ông Huỳnh Thanhnh B và bà Phan Hồng L Thanhnh toán cho Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng là 258.395.909 đồng (trong đó nợ gốc 210.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.024.329 đồng; nợ lãi quá hạn 28.476.000 đồng; phạt do chậm trả lãi 1.895.580 đồng). Buộc ông Huỳnh Thanhnh B và bà Phan Hồng L trả số tiền vay theo thẻ tín dụng là 45.705.524 đồng (trong đó nợ gốc 33.344.460 đồng; lãi 12.361.064 đồng). Đồng thời ông B và bà L còn có nghĩa vụ Thanhnh toán lãi suất phát sinh từ ngày 11/5/2021 cho đến khi Thanhnh toán hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông B và bà L không Thanhnh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc ông B và bà L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Huỳnh Thanhnh B và bà Phan Hồng L cư trú tại ấp Cái Tràm B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ của ông Huỳnh Thanhnh B và bà Phan Hồng L, đủ cơ sở xác định Ngân hàng K đã cho ông B và bà L vay số tiền 310.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; lãi suất trong hạn 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Phương thức Thanhnh toán trả lãi vay 03 tháng/ lần tháng, vốn vay trả cuối kỳ. Cùng ngày, ông B và bà L có ký hợp đồng tín dụng vay vốn qua thẻ tín dụng với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 22%/ năm.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng, kể từ sau khi vay vốn cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện thì ông B và bà L không Thanh toán nợ đúng thời hạn, đã vi phạm nghĩa vụ Thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đối với ông B và bà L là có căn cứ.

Mặc dù các khoản nợ vay hiện nay đã quá hạn Thanh toán nhưng bị đơn cũng không có thiện chí Thanh toán, thậm chí không chủ động liên lạc để có phương án thỏa thuận với Ngân hàng. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L có nghĩa vụ Thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng là 258.395.909 đồng (trong đó nợ gốc 210.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.024.329 đồng; nợ lãi quá hạn 28.476.000 đồng; phạt do chậm trả lãi 1.895.580 đồng). Đồng thời, buộc ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L trả số tiền vay theo thẻ tín dụng là 45.705.524 đồng (trong đó nợ gốc 33.344.460 đồng; lãi 12.361.064 đồng).

Ngoài ra, ông B và bà L còn có nghĩa vụ Thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi Thanhnh toán xong các khoản nợ theo các hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

[3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L đã ký kết hợp đồng thế chấp số 080/19/HĐTC-BĐS/0200-1445 ngày 22/7/2019 thế chấp:

- Quyền sử dụng đất diện tích 4.870m$^2$ tại thửa 988, 998, tờ bản đồ số 07; Tọa lạc tại ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565986, do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện HB) cấp cho hộ ông Huỳnh Thanh B vào ngày 20/3/1999.

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.530m$^2$ tại thửa 999 tờ bản đồ số 07; Tọa lạc tại ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565989, do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện HB) cấp cho hộ ông Huỳnh Văn Đ ngày 20/3/1999, chuyển nhượng cho ông Huỳnh Thanh B vào ngày 21/12/2017.

Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp các đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Ông Đặng Văn C1 và ông Huỳnh Văn C tự nguyện giao trả quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L trong trường hợp Ngân hàng có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ghi nhận sự tự nguyện này của ông C1 và ông C.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài tài sản thế chấp: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã dự nộp và chi hết là 750.000 đồng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: 463, Điều 466, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

Buộc ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L có nghĩa vụ Thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng là 258.395.909 đồng (trong đó nợ

gốc 210.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.024.329 đồng; nợ lãi quá hạn 28.476.000 đồng; phạt do chậm trả lãi 1.895.580 đồng).

Buộc ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L trả số tiền vay theo thẻ tín dụng là 45.705.524 đồng (trong đó nợ gốc 33.344.460 đồng; lãi 12.361.064 đồng).

*Kể từ ngày 11/5/2021 ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi Thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông B và bà L phải tiếp tục Thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L không Thanh toán hoặc Thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất diện tích 4.870m$^2$ tại thửa 988, 998, tờ bản đồ số 07; Tọa lạc tại ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565986, do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện HB) cấp cho hộ ông Huỳnh Thanh B vào ngày 20/3/1999.

- Quyền sử dụng đất diện tích 3.530m$^2$ tại thửa 999 tờ bản đồ số 07; Tọa lạc tại ấp 19, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 565989, do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện HB) cấp cho hộ ông Huỳnh Văn Đ ngày 20/3/1999, chuyển nhượng cho ông Huỳnh Thanh B vào ngày 21/12/2017.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Văn C1, ông Huỳnh Văn C. Buộc ông Huỳnh Văn C, ông Đặng Văn C1 và bà Huỳnh Phượng A giao trả cho ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L toàn bộ quyền sử dụng đất mà ông Huỳnh Thành B và bà Phan Hồng L đã thế chấp cho Ngân hàng K.

3. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L hoàn lại cho Ngân hàng K số tiền 750.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Thanh B và bà Phan Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm là 15.205.071 đồng. Ngân hàng K không phải nộp án phí. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp 5.870.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0010321 ngày 04/11/2020 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật*

*thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện HB;*
- *Cơ quan THANH huyện HB;*
- *Lưu: HS; VT-TA.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**